

KẾT QUẢ PHỨC KHẢO CUỐI HK I (2020 - 2021) - KHOA CN THÔNG TIN

STT	TÊN MÔN	HỌ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
				Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
	Nhập môn lập trình	Lưu quốc trung	2001202282	1.2	Một hai	1.2	Một hai	Không thay đổi
1	Nhập môn lập trình	Trương minh luật	2001200808	2.8	Hai tám	2.8	Hai tám	Không thay đổi
2	Nhập môn lập trình	Lê anh việt	2001203013	2.5	Hai năm	2.5	Hai năm	Không thay đổi
3	Nhập môn lập trình	Võ viết hoàng	2001207448	2.0	Hai chẵn	2.0	Hai chẵn	Không thay đổi
4	Truyền thông KTS	Bành nhật huy	2033170003	1.0	Một chẵn	1.0	Một chẵn	Không thay đổi
5	Truyền thông KTS	Ngô hoàng thiên	2001160348	0.0	Không chẵn	0.0	Không chẵn	Không thay đổi
6	Truyền thông KTS	Nguyễn minh cần	2033181003	1.0	Một chẵn	1.0	Một chẵn	Không thay đổi
7	Truyền thông KTS	Trần duy thái	2001150005	2.5	Hai năm	2.5	Hai năm	Không thay đổi
8	Cấu trúc dữ liệu và GT	Nguyễn thị thảo vy	2001190339	3.8	Ba tám	3.8	Ba tám	Không thay đổi
9	Cấu trúc dữ liệu và GT	Lê hiếu nghĩa	2001190175	0.8	Không tám	0.8	Không tám	Không thay đổi
10	Cấu trúc dữ liệu và GT	Bùi bá lộc	2001190652	3.8	Ba tám	3.8	Ba tám	Không thay đổi
11	Mật mã học	Đỗ tường dữ	2015489011	2.0	Hai chẵn	2.0	Hai chẵn	Không thay đổi
12	Cơ sở dữ liệu	Nguyễn ngọc nhung	2001190720	7.3	Bảy ba	7.3	Bảy ba	Không thay đổi
13	Cơ sở dữ liệu	Lê thủy na	2001190679	6.0	Sáu chẵn	6.0	Sáu chẵn	Không thay đổi
14	Cơ sở dữ liệu	Nguyễn ngọc thanh thủy	2001191003	2.8	Hai tám	2.8	Hai tám	Không thay đổi

GIÁM ĐỐC TT


LÊ NGỌC

NGƯỜI LẬP


NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ

TT	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
					Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
1	0101001634	Giải Tích Mạch	Lê hữu Tín	2032170206	1.5	Một Năm	1.5	Một Năm	Không thay đổi
2	0101003027	Lý Thuyết ĐK Tự Động	Bùi Quốc Hiếu	2032172070	2.5	Hai Năm	2.5	Hai Năm	Không thay đổi
3	01010066231	Trang Bị Điện	Huỳnh Thị Kim Ngân	2032180086	4.0	Bốn Không	4.0	Bốn Không	Không thay đổi
4	0101007289	Tín Hiệu Và Hệ Thống	Võ Thanh Thông	2002170289	2.0	Hai Không	2.0	Hai Không	Không thay đổi
5	0101003121	Lý Thuyết Trường Điện từ	Phan Hà Thành Nhân	2002181076	0.0	Không Không	4.8	Bốn Tám	Ký tên nhầm

Khoa Điện - Điện Tử: 05 SV

Tp. HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Duy Vinh

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021-KHOA.CN CƠ KHÍ, KHOA.GDTC - QP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

STT	Số Biên lai	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
						Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
KHOA CÔNG NGHỆ CƠ KHÍ										
1	0027059	0101004149	Sức bền vật liệu	Lê Huy Hoàng	2025160086	1.0	Một.không	1.0	Một.không	Không thay đổi
2	0027059	0101002636	Kỹ thuật nhiệt	Lê Huy Hoàng	2025160086	3.0	Ba.không	3.0	Ba.không	Không thay đổi
3	0026660	0101007644	Lập trình ứng dụng	Lê Quang Lưu	2025160159	2.0	Hai không	2.0	Hai không	Không thay đổi
4	0026857	0101100189	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	Nguyễn Quốc Tuấn	2003180741	1.0	Một.không	1.0	Một.không	Không thay đổi
5	0026805	0101100189	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	Võ Ngọc Báu	2003180037	2.0	Hai không	2.0	Hai không	Không thay đổi
6	0026780	0101100189	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	Hoàng Văn Trung	2025160129	2.0	Hai không	2.0	Hai không	Không thay đổi
7	0026779	0101100189	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	Trần Hữu Trường	2025160130	2.0	Hai không	2.0	Hai không	Không thay đổi
8	0026688	0101100189	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	Cao Khánh Trường	2003170145	1.0	Một.không	1.0	Một.không	Không thay đổi
9	0027031	0101100189	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	Nguyễn Phú Cường	2003181004	4.5	Bốn.năm	4.5	Bốn.năm	Không thay đổi
10	0027099	0101100189	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	Nguyễn Anh Quân	2003180101	6.0	Sáu.không	6.0	Sáu.không	Không thay đổi
11	0027240	0101100398	Cơ sở tự động	Trần Công Vinh	2025180047	2.0	Hai không	2.5	Hai.năm	Cộng điểm câu 2 phần bảng
12	0027266	0101100398	Cơ sở tự động	Vũ Văn Huy	2025180032	1.0	Một.không	1.0	Một.không	Không thay đổi
13	0026883	101003740	Phương pháp thiết kế kỹ thuật	Võ Tuấn Vũ	2003160285	3.0	Ba.không	3.0	Ba.không	Không thay đổi
14	0027241	0101100355	Vi điều khiển và ứng dụng 1	Bùi Đình Quân	2025180043	2.0	Hai không	2.5	Hai.năm	Cho thêm điểm phần khai báo
15	0027242	0101100355	Vi điều khiển và ứng dụng 1	Trần Đức Trí	2025181098	1.0	Một.không	1.0	Một.không	Không thay đổi
KHOA THỂ CHẤT - QUỐC PHÒNG										
1	0026824	0101001661	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	Trần Ngô Huỳnh Giang	2030180373	2.8	Hai.tám	2.8	Hai.tám	Không thay đổi
2	0026823	0101001661	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	Nguyễn Yến Ngọc	2030180032	4.0	Bốn.không	4.0	Bốn.không	Không thay đổi
3	0026822	0101001661	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	Nguyễn Thị Thùy Dung	2030180271	4.0	Bốn.không	4.0	Bốn.không	Không thay đổi
4	0026821	0101001661	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	Nguyễn Kiều Tú	2030180365	3.5	Ba.năm	3.5	Ba.năm	Không thay đổi
5	0026672	0101001661	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	Huỳnh Yến Nhi	2030170174	2.8	Hai.tám	2.8	Hai.tám	Không thay đổi
6	0027238	0101001661	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	Trần Anh Duy	2030180167	4.0	Bốn.không	4.0	Bốn.không	Không thay đổi

STT	Số Biên lại	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
						Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	

TỔNG CỘNG: 21 Sinh viên

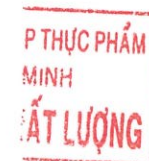
Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/4/2021

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

NGƯỜI LẬP BIỂU


LÊ NGỌC


MAI VĂN TUYÊN



KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021
KHOA CÔNG NGHỆ HÓA HỌC



TT	Họ và Tên	Mã SV	Môn	Điểm cũ		Điểm mới		Lý do thay đổi	Biên lai số
				Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ		
1	Hồ Hải Yến	2004180086	Các QTTB CH&TL	3.0	Ba không	3.0	Ba không	Không thay đổi	0026665

Tổng số: 01 bài thi.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Lê Ngọc

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đào Công Thành

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI HỌC KỲ I (2020 - 2021) - KHOA CN THỰC PHẨM

ST T	Số Biên lai	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
						Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
1	027284	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Ngô Thị Khánh Linh	2005190285	2.5	Hai năm	6.9	Sáu chín	SV không ghi mã đề
2	027276	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Phan Ngọc Lệ	2005191130	3.0	Ba không	6.6	Sáu sáu	SV không ghi mã đề
3	027272	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Phạm Nguyễn Thảo Linh	2005191140	2.8	Hai tám	6.4	Sáu bốn	SV không ghi mã đề
4	027271	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Nguyễn Phương Linh	2005191138	3.5	Ba năm	7.9	Bảy chín	SV không ghi mã đề
5	027270	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Nguyễn Kim Lân	2005190269	3.5	Ba năm	7.1	Bảy một	SV không ghi mã đề
6	027273	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Nguyễn Thị Phương Lam	3005170577	0.0	Không	1.2	Một hai	SV không ghi mã đề
7	027282	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Đặng Ngọc Anh Thy	2005191291	3.8	Ba tám	9.0	Chín không	SV không ghi mã đề
8	027274	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Trần Ngô Ánh Linh	2005190275	3.0	Ba không	7.4	Bảy bốn	SV không ghi mã đề
9	027286	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Ngô Tú Lan	2005190263	1.5	Một năm	5.1	Năm một	SV không ghi mã đề
10	027289	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Nguyễn Kiều Hoàng Sơn	2005191245	4.7	Bốn bảy	4.7	Bốn bảy	Không thay đổi
11	027295	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Lê Thị Yến Lin	2005191134	4.0	Bốn không	8.0	Tám không	SV không ghi mã đề

ST T	Số Biên lai	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
						Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
12	027296	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Lê Thị Bích Thơm	2005191274	4.7	Bốn bảy	4.7	Bốn bảy	<i>Không thay đổi</i>
13	027309	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2005190664	5.0	Năm không	5.4	Năm bốn	<i>Chấm sót 1 câu TN</i>
14	027313	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Huỳnh Ngọc Khoa	2005191119	3.6	Ba sáu	4.0	Bốn không	<i>Chấm sót 1 câu TN</i>
15	027317	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Phùng Thị Tường Vi	2005190804	2.8	Hai tám	6.3	Sáu ba	<i>SV không ghi mã đề</i>
16	027315	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Trần Nguyễn Kiều Lam	2005190260	3.5	Ba năm	7.5	Bảy năm	<i>SV không ghi mã đề</i>
17	027332	101003566	Phân tích hóa lý thực phẩm 1	Nguyễn Thị Thùy Linh	2005191139	3.5	Ba năm	7.5	Bảy năm	<i>SV không ghi mã đề</i>
18	027297	101006868	CNCB Sữa	Dương Thị Hồng Phượng	2005180258	5.5	Năm năm	6.0	Sáu không	<i>Chấm sót ý câu 3 và 6</i>
19	026796	101006590	Vi sinh vật học thực phẩm	Lý Ái Xuân	2005190851	4.0	Bốn không	4.0	Bốn không	<i>Không thay đổi</i>

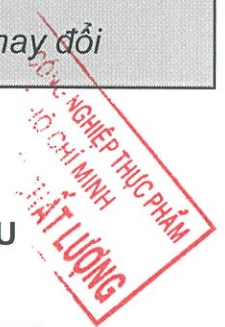
ST T	Số Biên lai	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
						Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
20	026921	101100058	Thiết kế thí nghiệm & xử lý số liệu	Chung Nguyễn Bích Trâm	2005181311	7.5	Bảy năm	7.5	Bảy năm	Không thay đổi
21	026766	101100058	Thiết kế thí nghiệm & xử lý số liệu	Lê Thị Như Quỳnh	2005181244	5.3	Năm ba	5.3	Năm ba	Không thay đổi
22	026765	101100058	Thiết kế thí nghiệm & xử lý số liệu	Nguyễn Trà My	2005181155	2.5	Hai năm	3.0	Ba không	Cộng thiếu điểm
23	026744	201001088	CN sau thu hoạch	Thiều Quang Duy	3005190155	6.5	Sáu năm	6.5	Sáu năm	Không thay đổi
24	027300	101004615	TKCN & nhà máy TP	Đào Nguyệt Trinh	2005181333	6.5	Sáu năm	6.5	Sáu năm	Không thay đổi
25	026739	101002782	Kỹ Thuật thực phẩm 2	Lâm Nguyễn Đan Khoa	2005190244	4.4	Bốn bốn	4.4	Bốn bốn	Không thay đổi
26	026745	201000796	CNCB thực phẩm	Thiều Quang Duy	3005190155	3.8	Ba tám	3.8	Ba tám	Không thay đổi

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM


 LÊ NGỌC

Ngày 19/4/ 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU


 NGUYỄN THỊ HUỆ


KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI HỌC KỲ I (2020 - 2021) - Khoa Du lịch & ẩm thực

STT	Số Biên lai	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
						Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
1	026680	201008002	Ẩm thực Việt Nam	So Hao Ha Long	3011190022	0.0	Không	3.2	Ba hai	Không ghi mã đề
2	026790	101007844	Thống kê ứng dụng trong du lịch	Phạm Thảo Ly	2024170504	2.5	Hai năm	2.5	Hai năm	Không thay đổi
3	026669	101007844	Thống kê ứng dụng trong du lịch	Lê Thị Mỹ Linh	2030170143	1.7	Một bảy	1.7	Một bảy	Không thay đổi
4	027338	01010064	Phân tích & đánh giá dinh dưỡng TP	Nguyễn Hoàng Tâm Như	2028181060	4.0	Bốn không	4.0	Bốn không	Không thay đổi
5	027346	01010064	Phân tích & đánh giá dinh dưỡng TP	Huỳnh Quang Thông	2028181080	2.0	Hai không	2.0	Hai không	Không thay đổi

Ngày 19/4/ 2021

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



LÊ NGỌC

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN THỊ HUỆ

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI HỌC KỲ I (2020 - 2021)

KHOA: KHOA HỌC ỨNG DỤNG + TCKT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

STT	Số Biên lai	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
						Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
1	026734	'0103001796	Hệ thống TT kê toán 2	Hoàng Thị Hồng Loan	2207180009	3.0	ba không	3.0	ba không	không thay đổi
2	026658	'0101100802	Vật lý kỹ thuật	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	2005200096	6.5	sáu năm	6.5	sáu năm	không thay đổi
3	027059	'0101001727	Hàm phức và phép biến đổi laplace	Lê Huy Hoàng	2025160086	2.8	hai tám	2.8	hai tám	không thay đổi
4	026678	'0101002037	kế toán ngân hàng	Đặng Lê Viên	2207192019	2.0	hai không	2.0	hai không	không thay đổi
5										

Ngày 15/4/2021

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ NGỌC



VŨ THỊ DUNG

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT & KHOA NGOẠI NGỮ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

TT	Họ và Tên	Mã SV	Môn	Điểm cũ		Điểm mới		Lý do thay đổi	Biên lai số	
				Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ			
KHOA NGOẠI NGỮ										
1	Nguyễn Huyền My	2029180145	Biên dịch	7.0	Bảy không	7.0	Bảy không	Không thay đổi	0027025	
2	Nguyễn Xuyên Chi	2029170111	Ngữ nghĩa học	2.5	Hai năm	2.5	Hai năm	Không thay đổi	0026713	
3	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	2029181013	Hành vi-Cú pháp học	4.8	Bốn tám	4.8	Bốn tám	Không thay đổi	0026737	
4	Hồ Thị Thao	2029181134	Hành vi-Cú pháp học	4.9	Bốn chín	4.9	Bốn chín	Không thay đổi	0026704	
5	Nguyễn Xuyên Chi	2029170111	QT. Nguồn nhân lực	1.0	Một không	1.0	Một không	Không thay đổi	0026714	
6	Lê Thị Thanh Thảo	2013180356	Anh văn B2	4.6	Bốn sáu	4.6	Bốn sáu	Không thay đổi	0027108	
Tổng số: 06 bài thi.										
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT										
1	Nguyễn Thị Thanh Hào	2205190022	Kinh tế chính trị	6.5	Sáu năm	6.5	Sáu năm	Không thay đổi	0026662	
2	Nguyễn Thành Trung	3003190475	Pháp luật đại cương	5.0	Năm không	5.0	Năm không	Không thay đổi	0026769	
3	Trần Thế Vinh	3003190580	Pháp luật đại cương	5.0	Năm không	5.0	Năm không	Không thay đổi	0026770	
4	Dương Thành Đạt	2023200172	Triết học Mac-Lenin	4.0	Bốn không	4.0	Bốn không	Không thay đổi	0026747	

Tổng số: 04 bài thi.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2021

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



Lê Ngọc

NGƯỜI LẬP BIỂU



Đặng Phúc Yên Hạnh

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

TT	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
					Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
1	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trần Thị Thanh Trúc	2013181522	4.5	Bốn năm	5.0	Năm không	Do cộng sót
2	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Trần Thị Thanh Trúc	2013181522	5.0	Năm không	5.0	Năm không	Không thay đổi
3	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nguyễn Thị Thảo Quyên	2013180079	6.5	Sáu năm	7.0	Bảy không	Do cộng sót
4	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Nguyễn Thị Thảo Quyên	2013180079	4.0	Bốn không	4.0	Bốn không	Không thay đổi
5	0101100035	Thư tín thương mại ngành quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thảo Quyên	2013180079	7.5	Bảy năm	7.5	Bảy năm	Không thay đổi
6	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trần Thị Ngọc Y	2013181570	6.0	Sáu không	6.5	Sáu năm	Do cộng sót
7	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Bùi Lê Quỳnh Như	2013170226	1.5	Một năm	2.0	Hai không	Chấm sót 1 ý đáp án
8	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Huỳnh Thị Ngọc Hân	2030181099	1.5	Một năm	1.55	Một năm	Không thay đổi
9	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trần Thị Ánh Ngân	2013180206	8.5	Tám năm	9.0	Chín không	Do cộng sót
10	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Lê Thị Cẩm Tiên	2030180438	1.0	Một không	1.0	Một không	Không thay đổi
11	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	2030181338	1.0	Một không	1.0	Một không	Không thay đổi
12	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trương Thiện Trí	2030181414	4.5	Bốn năm	4.5	Bốn năm	Không thay đổi
13	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Dương Ngọc Vi	2030181453	3.0	Ba không	3.0	Ba không	Không thay đổi
14	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nguyễn Phạm Ngọc Hân	2013180215	6.5	Sáu năm	7.0	Bảy không	Do chấm sót 1 ý đáp án
15	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nguyễn Anh Tú	2030181434	6.0	Sáu không	6,5	Sáu năm	Do cộng sót 1 ý đáp án
16	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Bùi Thị Hoàng Oanh	2030181287	2.5	Hai năm	3.0	Ba không	Do chấm sót 1 ý đáp án
17	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nguyễn Thiện Nguyên	2013181294	1.0	Một không	1.0	Một không	Không thay đổi

TRƯỜNG

18	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Nguyễn Thị Minh Châu	2013180613	2.0	Hai không	2.0	Hai không	Không thay đổi
19	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Hồ Thị Thanh Thảo	2013170495	1.5	Một năm	1.5	Một năm	Không thay đổi
20	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Trần Thị Lệ	2030181166	6.5	Sáu năm	7.0	Bảy không	Do chấm thiếu 1 ý đáp án
21	0101003575	Phân tích hoạt động kinh doanh	Lý Kiều Duyên	2030181075	5.0	Năm không	5.5	Năm năm	Do cộng sót
22	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	2013181481	6.0	Sáu không	6.0	Sáu không	Không thay đổi
23	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Nguyễn Thị Bích Phương	2013180688	3.0	Ba không	3.0	Ba không	Không thay đổi
24	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Đinh Ngọc Đoan Trang	2013180716	6.5	Sáu năm	6.5	Sáu năm	Không thay đổi
25	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Đinh Thị Ngọc Trâm	2013181486	7.0	Bảy không	7.0	Bảy không	Không thay đổi
26	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Nguyễn Thị Thư	2013180794	4.5	Bốn năm	4.5	Bốn năm	Không thay đổi
27	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Phạm Thị Kim Tiền	2013181476	2.0	Hai không	2.0	Hai không	Không thay đổi
28	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Trần Thị Ngọc Y	2013181570	6.5	Sáu năm	6.5	Sáu năm	Không thay đổi
29	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Trần Đức Thiện	2013181422	5.5	Năm năm	5.5	Năm năm	Không thay đổi
30	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Hứa Thị Thu Thảo	2013181406	4.5	Bốn năm	4.5	Bốn năm	Không thay đổi
31	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Mai Thị Tịnh Tâm	2013180167	4.5	Bốn năm	4.5	Bốn năm	Không thay đổi
32	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Nguyễn Thị Kim Ngân	2013180615	6.5	Sáu năm	6.5	Sáu năm	Không thay đổi
33	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Đặng Hoàng Quý	2013180583	5.5	Năm năm	5.5	Năm năm	Không thay đổi
34	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Lê Thị Thanh Thảo	2013180356	5.5	Năm năm	5.5	Năm năm	Không thay đổi
35	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Lã Thị Thu Hiền	2013181127	4.8	Bốn tám	4.8	Bốn tám	Không thay đổi
36	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Danh Điền	2013180413	5.5	Năm năm	5.5	Năm năm	Không thay đổi
37	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Trần Trịnh Giang	2013181083	2.0	Hai không	2.0	Hai không	Không thay đổi
38	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Trần Thị Tuyết Trang	2013180033	6.5	Sáu năm	6.5	Sáu năm	Không thay đổi
39	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Hồ Văn Tiến	2013181475	5.0	Năm không	5.0	Năm không	Không thay đổi
40	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Phạm Thị Lan Thảo	2013180107	7.0	Bảy không	7.0	Bảy không	Không thay đổi
41	0101003920	Quản trị dự án đầu tư	Lê Đặng Tuấn Anh	2013181011	2.5	Hai năm	2.5	Hai năm	Không thay đổi
42	0101006996	Quản trị quan hệ khách hàng	Hồ Văn Hoàng	2013181144	7.5	Bảy năm	7.5	Bảy năm	Không thay đổi
43	0101002324	Kinh tế quốc tế	Nguyễn Huỳnh Lan Tiên	2036191146	4.3	Bốn ba	4.3	Bốn ba	Không thay đổi
44	0101100654	Luật thương mại quốc tế	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	2036190322	4.8	Bốn tám	5.3	Năm ba	Cộng sai tổng điểm câu 1

Khoa Quản trị kinh doanh: 40 SV

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HOÀNG PHẠM

Tp. HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC



LÊ NGỌC

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ QUANG TUẤN ANH



KẾT QUẢ PHÚC KHẢO CUỐI KỲ 1 NĂM HỌC 2020 - 2021

KHOA CÔNG NGHỆ SINH HỌC

TT	MÃ MÔN	TÊN MÔN	HỌ VÀ TÊN	MÃ SV	ĐIỂM CŨ		ĐIỂM MỚI		LÝ DO THAY ĐỔI
					Điểm số	Điểm chữ	Điểm số	Điểm chữ	
1	0101002429	Kỹ thuật quá trình sinh học	Nguyễn Thị Huỳnh Như	2008170265	3.3	Ba ba	3.3	Ba ba	Không thay đổi
2	0101002204	Kiểm nghiệm các sản phẩm sinh học	Ngô Xuân Thịnh	2008180195	2.5	Hai năm	2.5	Hai năm	Không thay đổi

Khoa Công nghệ Sinh học: 2 SV

Tp. HCM, ngày 19 tháng 04 năm 2021

GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ NGỌC

LÊ QUANG TUẤN ANH